TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 57/2019/DS - PT
Ngày: 14/10/2019
V/v: Đòi tài sản, hủy Hợp đồng tặng cho tài sản, hủy quyết định cá biệt.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quế.

Các Thẩm phán: Bà Dương Thị Liên và bà Đỗ Anh Dân

- Thư ký phiên toà: Ông Lý Thanh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2019/TLPT - DS ngày 04 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp Đòi tài sản, hủy Hợp đồng tặng cho tài sản, hủy quyết định cá biệt.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2019/DS - ST ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 64/QĐPT - DS ngày 01 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông S, sinh năm 1961;

Trú tại: Tổ 29, phường PĐP, thành phố TN, Thái Nguyên (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông S: Luật sư Kh- Văn phòng Luật sư HV - Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

2. Bị đơn: Anh L, sinh năm 1989;

Trú tại: Số 1 B, ngõ 95, CL, TĐ, TX, Hà Nội (vắng mặt) Người đại diện theo ủy quyền của anh L: Bà T, sinh năm 1960; Trú tại: Tổ 2, phường ĐQ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Th, sinh năm 1963;

Trú tại: Tổ 29, phường PĐP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Th: Bà T sinh năm 1960; Trú tại: Tổ 2, phường ĐQ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh L và bà Th:

- Luật sư H - Văn phòng Luật sư H - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

- Ông D - Tư vấn viên của Trung tâm tư vấn pháp luật và chính sách, Viện khoa học chính sách và pháp luật - TW Hội liên hiệp khoa học kỹ thuật, phân viện Thái Nguyên.

Địa chỉ: Tổ 36, phường PĐP, thành phố TN, Thái Nguyên (vắng mặt). 4.

Người làm chứng:

4.1 Bà Th1, sinh năm 1973;

Trú tại: Tổ 1A, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên (vắng mặt).

4.2 Bà L, bà Kh, bà Ly, bà A, bà Du;

Đều trú tại: Tổ 29, phường PĐP, thành phố TN, Thái Nguyên (có mặt bà L, bà Ly, bà A. Vắng mặt bà Kh, bà D).

4.3 Ông C;

Trú tại: Tổ 13, phường TV, thành phố TN, Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm nguyên đơn ông S trình bày: Ngày 05/6/2018 vợ chồng ông lập 02 hợp đồng tặng cho con trai L quyền sử dụng đất và nhà ở gắn liền với đất tại thửa đất số 560 tờ bản đồ số 35, diện tích 53m^2 đất ở đô thị và thửa đất số 228 tờ bản đồ số 25 diện tích 116,2m^2 đất ở đô thị. Hợp đồng được lập tại Văn phòng Công chứng BH, thành phố Thái Nguyên. Lý do tặng cho toàn bộ nhà đất cho anh L là do bà Th bàn với ông rằng: Ngân hàng Công thương Thái Nguyên có chế độ ưu đãi cho cán bộ trong ngành đã công tác lâu năm được vay vốn với lãi suất thấp để mua sắm nhà cửa với điều kiện gia đình chưa có nhà đất ở. Để được hưởng chế độ ưu đãi ông và bà Th đã lập hợp đồng tặng cho anh L toàn bộ nhà đất của 2 thửa đất trên, sau khi lập hợp đồng tặng cho con trai L bà Th không làm thủ tục vay tiền Ngân hàng như đã bàn. Trước khi tặng cho anh L nhà và đất ông thừa nhận hai vợ chồng ông không có mâu thuẫn gì, chỉ sau khi tặng cho xong bà Th và anh L khống chế và đuổi ông ra khỏi nhà với lý do bà Th muốn ly hôn ông, bà Th vu khống cho ông là ngoại tình. Nay ông thấy anh L ngược đãi ông nên ông đòi lại toàn bộ phần tài sản của ông đã tặng cho anh L. Ông đề nghị Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 276009 mang tên L do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 28/6/2018 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 820369 mang tên L do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 26/6/2018.

Ngoài ra trong đơn khởi kiện ông còn yêu cầu bà Th phải trích chia 1/2 giá trị tài sản của ông và bà Th là 02 xe ô tô: 01 xe nhãn hiệu VIOS BKS 20A 03286 đời 2012 màu trắng bạc mang tên Th; 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING BKS 20A 05787 đời 2008 mang tên S hiện bà Thi đang giữ. Tại phiên tòa sơ thẩm ông S xin rút yêu cầu bà Th trích chia 1/2 giá trị của 2 xe ô tô này để khởi kiện bà Th trong vụ kiện dân sự khác.

Người đại diện theo ủy quyền của anh L trình bày: Đầu tháng 6/2018 bố mẹ anh L là ông S, bà Th đã tự nguyện tặng cho anh L 02 tài sản là nhà và đất tại thửa 560 tờ bản đồ số 35, diện tích 53m^2 đất ở đô thị và Thửa đất số 228 tờ bản đồ số 25 diện tích 116,2m^2 đất ở đô thị. Hợp đồng tặng cho được lập tại Văn phòng Công chứng BH, thành phố Thái Nguyên. Thực chất là cho cả hai con trai không phải cho riêng mình anh L vì em trai của anh L là B, sinh năm 2002 chưa đủ 18 tuổi nên không làm thủ tục tặng cho để đứng tên chủ tài sản được, do vậy bố mẹ anh L quyết định để cho anh L đứng tên cả hai tài sản nhà đất nói trên. Anh L cũng đã lập văn bản cam kết có công chứng sau này em B đủ 18 tuổi sẽ chuyển tên 1 căn nhà và đất cho em trai B.

Nay ông S khởi kiện đòi ½ giá trị nhà và đất đã tặng cho anh L, anh L không đồng ý vì anh không có hành vi ngược đãi ông S, anh L không đuổi ông S ra khỏi nhà và thực tế hiện nay ông S vẫn đang ăn ở, sinh hoạt tại căn nhà mà ông S, bà Th đã tặng cho anh L thuộc tổ 29 phường PĐP, thành phố Thái Nguyên. Quá trình giải quyết vụ án, anh L có đơn phản tố yêu cầu Tòa án công nhận 02 thửa đất. Thửa số 560 tờ bản đồ số 35, diện tích 53m^2 đất ở đô thị và thửa đất số 228 tờ bản đồ số 25 diện tích 116,2m^2 đất ở đô thị mà anh đã được bố mẹ tặng cho. Hợp đồng được lập tại Văn phòng Công chứng BH, thành phố Thái Nguyên và đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận quyền sử dụng đất mang tên L là của anh L.

Đề nghị Tòa án xem xét tính hợp pháp của Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa ông S, bà Th và anh L lập tại Văn phòng Công chứng BH ngày 05/6/2018. Hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnhThái Nguyên đã cấp mang tên L tháng 6/2018 là đúng trình tự, thủ tục luật định nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S về việc hủy hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh L.

Tòa án cấp sơ thẩm đã thẩm định, định giá tài sản kết quả như sau: **Thửa đất số 560** (nay là thửa 437) tờ bản đồ số 35, diện tích 53m^2 đất ở đô thị, đất đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên L do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 28/6/2018.

+ Đất ở đô thị: 53m^2 x 5.500.000đ/m^2 = 291.500.000đ;

+ Tài sản trên đất: 01 Nhà xây 03 tầng xây dựng năm 1997, mái đổ bê tông cốt thép, nền lát gạch liên doanh có diện tích 53m^2.

- Phần xây nhà: 53m^2 x 7.989.000đ/m^2 x 20%= 84.683.400đ.

- Phần lát nền gạch Liên doanh: 150m^2 x 235.000đ/m^2 x 20% = 7.050.000đ.

Tài sản định giá Nhà + đất: 383.233.400đ (Ba trăm tám mươi ba triệu, bảy trăm ba mươi ba nghìn, bốn trăm đồng).

Thửa đất số 228 tờ bản đồ số 25, diện tích 116,2m^2 đất ở đô thị, đất đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên L do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 26/6/2018.

+ Đất ở đô thị: 116,2 m^2 x 7.000.000đ/m^2 = 813.400.000đ.

+ Tài sản trên đất: 01 Nhà xây cấp 4 xây dựng năm 2017, mái lợp tôn, nền lát gạch liên doanh có diện tích 100 m^2

- Phần xây nhà: 100 m^2 x 4.029.000đ/m^2 x 93% = 374.697.000đ.

- Phần lát nền gạch Liên doanh: 100m^2 x 235.000đ/m^2 x 93% = 21.855.000đ.

- Phần làm trần nhựa: 90m^2 x 238.000đ/m^2 x 93% = 19.920.600đ.

Tài sản định giá Nhà + đất: **1.229.872.600đ** (một tỷ, hai trăm hai mươi chín triệu, tám trăm bẩy mươi hai nghìn, sáu trăm đồng).

Với nội dung nêu trên, tại bản án số16/2019/DS - ST ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 156, 165, 227, 228, 271, 273, 278, 280, 482 và Điều 483 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 117, 457 và Điều 459 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 105; Các Điều 167, 195 và Điều 197 Luật đất đai năm 2013; Công văn số 64/TANDTC - PC ngày 03/4/2019 của TAND tối cao giải đáp trực tuyến một số vướng mắc về hình sự, dân sự và tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu của ông S khởi kiện anh L về việc hủy hợp đồng tặng cho Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 276009 mang tên L do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 28/6/2018. Vị trí: thửa 560 (nay là thửa 437) tờ bản đồ số 35, diện tích 53 m^2 đất ở đô thị và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 820369 mang tên L do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 26/6/2018. Vị trí: thửa 228 tờ bản đồ số 25, diện tích 116,2 m^2 đất ở đô thị.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông S và ông Kh - Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Sơn về việc đề nghị chuyển hồ sơ lên Tòa án cấp tỉnh để Hủy 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên đã mang tên L.

3. Chấp nhận yêu cầu phản tố của anh L, công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp cho anh L thửa đất số 560 (nay là thửa 437) tờ bản đồ số 35, diện tích 53 m^2 đất ở đô thị, đất đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 276009 mang tên L do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 28/6/2018. Trên đất có xây dựng nhà cấp 4 và thửa 228 tờ bản đồ số 25, diện tích 116,2 m^2 đất ở đô thị, đất đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 820369 mang tên L do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 26 tháng 6 năm 2018. Trên đất có xây dựng nhà cấp 4.

4. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông S về việc đề nghị bà Th trích chia ½ giá trị của 2 chiếc xe ô tô: 01 xe nhãn hiệu VIOS BKS 20A 03286 đời 2012 màu trắng bạc mang tên Th; 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING BKS 20A 05787 đời 2008 mang tên S do Ông S và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

5. Về án phí: Ông S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp). Hoàn trả ông S35.700.000đ (Ba mươi lăm triệu, bảy trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0006803 ngày 10/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Hoàn trả anh L 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo biên lai thu số 0006878 ngày 01/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/5/2019 ông S có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn ông S vẫn giữ nguyên nội dung đã kháng cáo. Cụ thể ông kháng cáo những nội dung sau:

- Đòi lại tài sản mà hai vợ chồng ông đã làm hợp đồng tặng cho anh L hai thửa đất số 560 và số 228.

- Không nhất trí tách 02 chiếc ô tô là tài sản chung của vợ chồng ông để giải quyết bằng vụ kiện khác.

- Hủy hai hợp đồng tặng cho tài sản được lập ngày 05/6/2018 tại Văn phòng Công chứng BH, thành phố Thái Nguyên.

- Hủy hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên đã cấp cho anh L ngày 26/6/2018 và ngày 28/6/2018.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nghe lời trình bày của các đương sự; ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Hội đồng xét xử nhận xét:

[1] Ngày 05/6/2018 ông S và bà Th là hai vợ chồng có lập 02 hợp đồng tặng cho con trai là L quyền sử dụng đất và nhà ở gắn liền với đất tại thửa 560 tờ bản đồ số 35, diện tích 53m^2 đất ở đô thị và Thửa đất số 228 tờ bản đồ số 25 diện tích 116,2m^2 đất ở đô thị thuộc phường PĐP, thành phố TN. Hợp đồng được lập tại Văn phòng Công chứng BH, thành phố Thái Nguyên.

[2] Xét hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất nêu trên thấy rằng: Tại thời điểm các bên ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và nhà ở gắn liền với đất thì thửa đất đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Th. Nội

dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Sau khi ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và nhà ở gắn liền với đất đối với 2 thửa đất nêu trên, anh L đã được Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên L vào tháng 6 năm 2018 là hợp pháp. Lý do ông S yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất nêu trên đối với 2 thửa đất là vì anh L có hành vi ngược đãi ông, đuổi ông ra khỏi nhà, do vậy ông đòi lại tài sản. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại hợp đồng tặng cho tài sản được lập tại phòng Công chứng BH, thành phố TN không thể hiện điều kiện khi tặng cho tài sản theo quy định tại Điều 462 của Bộ luật dân sự, do đó không có căn cứ để hủy Hợp đồng tặng cho tài sản là nhà và đất của ông S, bà T đã cho con trai là anh L. Do vậy không có căn cứ để đòi lại tài sản đã tặng cho người khác đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của ông S đề nghị hủy hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên đã cấp cho anh L thấy rằng: Trên cơ sở của hợp đồng tặng cho nhà đất đối với anh L, anh L đã làm đầy đủ thủ tục sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 2 thửa đất mang tên anh L do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 26/6/2018 và ngày 28/6/2018 là đúng quy định của pháp luật. Do vậy yêu cầu của ông S đề nghị hủy hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên đã cấp mang tên anh L là không có căn cứ.

[4] Những người làm chứng như bà L1, bà Ly, bà Kh, bà A, bà D cho rằng anh L có đánh ông Svà vứt quần áo ông S ra ngoài là có thật đi chăng nữa thì đây là mối quan hệ khác. Nếu có căn cứ ông S có quyền làm đơn đề nghị cơ quan Công an vào cuộc để xem xét xử lý thích đáng đối với hành vi ngược đãi cha mẹ của anh L theo quy định của pháp luật.

[5] Ngoài ra ông S còn kháng cáo không nhất trí tách 02 chiếc ô tô là tài sản chung của vợ chồng ông để giải quyết bằng vụ kiện khác. Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc chia tài sản chung của vợ chồng ông S nếu chưa được giải quyết trong vụ án ly hôn giữa ông và bà Th thì ông có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu của ông do ông rút yêu cầu khởi kiện tại cấp sơ thẩm để giải quyết bằng vụ án khác là có căn cứ.

[6] Từ những phân tích trên đây, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông S là có căn cứ, tuy nhiên cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015 là có thiếu sót, mặt khác cấp sơ thẩm xác định anh L có phản tố trong vụ án này là chưa chính xác, đây chỉ coi là ý kiến của anh L không coi là phản tố. Ngoài ra tại phần quyết định của bản án sơ thẩm còn tuyên Không chấp nhận yêu cầu của ông S và ông Kh - Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông S về việc đề nghị chuyển hồ sơ lên Tòa án cấp tỉnh để

hủy 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên đã mang tên L là không cần thiết. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[7] Tại phiên tòa phúc thẩm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn cho rằng cần phải hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án vì có sự vi phạm nghiêm trọng cả thủ tục tố tụng và nội dung là không có căn cứ như đã phân tích nêu trên.

[8] Tại phiên tòa phúc thẩm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn cũng như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của nguyên đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm về Điều luật áp dụng và nội dung của quyết định sơ thẩm là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 và Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 117, 166, 457 và Điều 459 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 105, Các Điều 167, 195 và Điều 197 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận kháng cáo của ông S, sửa một phần bản án sơ thẩm số 16/2019/DS - ST ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên về việc áp dụng điều luật.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông S đối với anh L về việc đòi lại tài sản là nhà và đất mà anh L đã được Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CL 276009 ngày 28/6/2018 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CM 820369 ngày 26/6/2018 mang tên anh L.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông S đề nghị hủy hai hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và nhà ở gắn liền với đất lập ngày 05/6/2018 tại Văn phòng Công chứng BH, thành phố Thái Nguyên.

3. Bác yêu cầu khởi kiện của ông S đề nghị hủy 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CL 276009 ngày 28/6/2018 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CM 820369 ngày 26/6/2018 được Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp mang tên anh L.

4. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông S về việc đề nghị bà Th trích chia ½ giá trị 02 (hai) chiếc xe ô tô: 01 (một) xe nhãn hiệu VIOS BKS 20A 03286 đời 2012 màu trắng bạc mang tên Th; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING BKS 20A 05787 đời 2008 mang tên S. (ông S có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác).

5. Về án phí:

5.1 Ông S phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp). Hoàn trả ông S 35.700.000đ (ba mươi lăm triệu, bảy trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai

thu số 0006803 ngày 10/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Ông S không phải chịu án phí phúc thẩm được trả lại 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001703 ngày 17/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

5.2 Trả lại anh L 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006878 ngày 01/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP Thái Nguyên;
- UBND thành phố Thái Nguyên;
- UBND phường PĐP;
- VP – TAT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tòa dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Quế